

Số:61 /KH-CĐBC

TP.HCM, ngày 25 tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2017

Căn cứ Thông tư số 42/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn 1845/TCDN-KĐCL ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Tổng cục Dạy nghề về Hướng dẫn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2017;

Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp xây dựng Kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017 cụ thể như sau:

I. Mục tiêu tự kiểm định

1. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

2. Thu thập và xử lý các minh chứng để chứng minh mức độ đạt chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại nhà trường dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu trong hệ thống tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

3. Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

II. Công cụ tự kiểm định

1. Sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2. Áp dụng các phương pháp thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng.

3. Áp dụng các biểu mẫu, hướng dẫn gợi ý tìm minh chứng của Cục kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp – Tổng cục Dạy nghề.



4. Sử dụng các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến yêu cầu của từng chỉ số để tham chiếu.

5. Sử dụng máy ảnh, máy tính, máy photo...

6. Sử dụng các kỹ năng thiết kế công cụ điều tra khảo sát để lượng hóa các thông tin thuộc dạng định tính.

III. Quy trình tự kiểm định

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 42/2011/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy trình thực hiện tự kiểm định chất dạy nghề, cụ thể như sau:

-*Bước 1:* Thực hiện công tác **chuẩn bị** tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

-*Bước 2:* Thực hiện **tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của đơn vị:** Phòng Đào tạo, các phòng chức năng, các khoa và bộ môn trực thuộc trường; các đơn vị nghiên cứu, các trung tâm phục vụ trong toàn trường.

-*Bước 4:* Thực hiện **tự kiểm định chất lượng dạy nghề của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017.**

-*Bước 5:* **Công bố báo cáo kết quả** tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và gửi báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017 cho Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

IV. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị trong trường.

- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng dạy nghề có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

- Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của đơn vị và gửi Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp 2017.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

2. Thực hiện tự kiểm định chất lượng dạy nghề của Hội đồng kiểm định

- Nghiên cứu báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị.

- Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng dạy nghề; chỉ rõ các điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Viết dự thảo báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường, gửi các đơn vị trong trường để lấy ý kiến.

- Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường.

V. TIẾN ĐỘ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
01/8 – 21/8/2017	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ:	
5/8/2017	Tổ chức tập huấn kiểm định chất lượng GDNN	BGH, P.KT&KD,
15/8/2017	Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp 2017 (Hội đồng KĐCL);	
15-20/8/2017	Xây dựng Kế hoạch và tiến độ thực hiện	Hội đồng KĐCL Ban thư ký Hội đồng KĐCL
	Chuẩn bị đầy đủ các biểu mẫu đánh giá tiêu chuẩn	
	Phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	
21/8/2017	Họp Hội đồng KĐCL: Công bố kế hoạch, phân công phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn	
22/8 – 15/10/2017	THỰC HIỆN TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ	
22/8/2017- 22/9/2017	Thu thập minh chứng	Các đơn vị được phân công trong mục VI.
	Xác định minh chứng phù hợp	
	Tổ chức điều tra khảo sát	
23-28/9/2017	Thống kê, tổng hợp số liệu.	
	Xử lý minh chứng	
29/9/2017	Tổ chức lưu trữ minh chứng lần 1	Ban thư ký, P.KT&KD
30/9- 7/10/2017	Các đơn vị viết báo cáo	Các đơn vị được phân công trong mục VI.
11/10- 15/10/2017	Ban thư ký, Phòng Khảo thí và Kiểm định nhận báo cáo của từng đơn vị	Ban thư ký,



 TRƯỞNG
 ĐẢNG
 NGHỆ
 ANH
 KỶ VỊ

		P.KT&KĐ
15/10/2017 – 15/11/2017	THỰC HIỆN CỦA HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG	
15/10-30/10/2017	Tổng hợp báo cáo tự kiểm định từ các báo cáo của các đơn vị của trường (do Ban thư ký viết) và lấy ý kiến của các đơn vị và lấy ý kiến phản biện của chuyên gia.	Ban thư ký Hội đồng KĐCL
31/10-14/11/2017	Kiểm tra và tổ chức lưu trữ minh chứng lần cuối Hoàn chỉnh báo cáo Tự kiểm định chất lượng chất lượng dạy nghề năm 2017	
15/11/2017	Giao nộp sản phẩm về Vụ kiểm định chất lượng dạy nghề và tiếp tục ghi nhận ý kiến đánh giá của các đơn vị	Phòng Khảo thí và Kiểm định

VI. Phân công các thành viên Hội đồng kiểm định:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng KĐCL phụ trách
Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức quản lý			
1	1.1, 1.2,	P.TC-HC-QT	Phạm Xuân Bình
2	1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.12	P.TC-HC-QT	Nguyễn Ngọc Mai
3	1.7, 1.8, 1.11	P.TC-HC-QT + KT&KĐ	
4	1.9, 1.10	Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên	
Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo			
5	2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.16, 2.17	P.Đào Tạo+các Khoa	Phạm Văn Dũng Phạm Ngọc Quỳnh Châu
6	2.7, 2.8, 2.9	các Khoa+ P.Đào tạo	Nguyễn Thái Nho Nguyễn Đức Thành Trần Thị Kim Ánh Dương Thị Thu Nhung
7	2.10, 2.11, 2.12, 2.13, 2.14, 2.15	P.Đào tạo + P.KT&KĐ	Phạm Ngọc Quỳnh Châu Lê Trung Sơn
Tiêu chí 3: Nhà giáo, Cán bộ quản lý, viên chức và người lao động			
8	3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.7, 3.8,	P.TC-HC-QT	Phạm Xuân Bình

VÀ Đ.
ĐANG
BẮNG
À QUẢ
ĐH
CÔNG

	3.9, 3.10, 3.11, 3.12, 3.13, 3.14, 3.15		Nguyễn Ngọc Mai
9	3.5, 3.6	P.TC-HC-QT + các Khoa	Nguyễn Thái Nho Nguyễn Đức Thành Trần Thị Kim Ánh Dương Thị Thu Nhung
Tiêu chí 4: Chương trình, Giáo trình			
10	4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.10, 4.11, 4.12, 4.13, 4.14, 4.15	Các Khoa + P.Đào tạo	Nguyễn Thái Nho Nguyễn Đức Thành Trần Thị Kim Ánh Dương Thị Thu Nhung
11	4.7, 4.8, 4.9	Các Khoa+ P.Đào tạo	Phạm Ngọc Quỳnh Châu
Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất			
12	5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5 5.13, 5.14, 5.15	P.TC-HC-QT	Phạm Xuân Bình Nguyễn Ngọc Mai
13	5.6, 5.7, 5.8, 5.9	P.Đào tạo + Khoa CN, Khoa CNTT	Phạm Ngọc Quỳnh Châu Nguyễn Đức Thành Nguyễn Thái Nho
14	5.10, 5.11, 5.12	P.Kế toán+Khoa CN, Khoa CNTT(TTMT)	Nguyễn Thị Tuyết Nguyễn Đức Thành Nguyễn Thái Nho
Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác			
15	6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5	P.QLKH&HTQT	Lê Trung San
Tiêu chí 7: Quản lý tài chính			
16	7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6	P.Kế toán	Nguyễn Thị Tuyết Lê Thị Thu Huyền
Tiêu chí 8: Dịch vụ người học			
17	8.1	P.CTCT-QLSV+ P.Đào tạo	Phạm Ngọc Quỳnh Châu
18	8.2, 8.3, 8.4, 8.6, 8.7, 8.8, 8.9	P.CTCT-QLSV	Vũ Hồng Vẹn
19	8.5	BQL Ký túc xá	Nguyễn Duy Anh



Tiêu chí 9: Giám sát, Đánh giá chất lượng			
20	9.1, 9.2, 9.3, 9.4, 9.5, 9.6	P.KT&KĐ	Lê Trung Sơn

VII. Kinh phí đảm bảo

Kinh phí hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trích từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

VIII. Triển khai thực hiện

Căn cứ kế hoạch của trường các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch tự kiểm định và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên.

Phòng Khảo thí và Kiểm định chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch và báo cáo kịp thời cho chủ tịch Hội đồng KĐCL về kết quả thực hiện kế hoạch đó.

Phòng Khảo thí và Kiểm định là đầu mối, phối hợp với các đơn vị chức năng, ban, trung tâm, các khoa thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ theo kế hoạch này. /s/

Nơi nhận:

- Vụ KĐ CLDN (đề b/c);
- HĐQT(đề b/c);
- HT;
- HĐ KĐCL;
- Các đơn vị (đề t/h);
- Lưu: TCHCQT, KT&KĐ.



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thế Lực

